TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ VĨNH CHÂU
TỈNH SÓC TRĂNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 30/2018/HS-ST
Ngày: 19/11/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VĨNH CHÂU, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Ngọc Thanh**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Triệu Khánh Long**
2. Ông **Lâm Si Wath Tha**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Trần Thị Thanh Tâm** – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng

Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông **Huỳnh Đy Na** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 11 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Vĩnh Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 25/2018/TLST-HS ngày 19 tháng 10 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2018/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 10 năm 2018 đối với bị cáo:

Thạch Đô L; sinh năm: 1990; Nơi cư trú: khóm A, phường B, thị xã C, tỉnh Sóc Trăng; nghề nghiệp: Làm công; trình độ học vấn: 2/12; Dân tộc: Khmer; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thạch P (s) và bà Lý Thị S (s); vợ, con chưa có; anh chị em ruột có: 04 người, bị cáo là con út trong gia đình; tiền án: Có 01 tiền án tại Bản án số: 02/2017/HSST ngày 20 tháng 02 năm 2017 của Tòa án nhân dân thị xã C xử phạt bị cáo 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/11/2017; tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 28 tháng 9 năm 2018 và tạm giam đến nay (Bị cáo có mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo Thạch Đô L*: Bà **Lương Thị Ngọc H**- Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Sóc Trăng. (có mặt)

- *Người bị hại:* **Phạm Thanh Đ**; sinh năm: 1976 (có mặt).

Nơi cư trú: Khóm E, phường F, thị xã C, tỉnh Sóc Trăng.

- *Người làm chứng:*

1/ **Nguyễn Thị Mỹ L1**; sinh năm: 1989 (vắng mặt).

2/ **Sơn S**; sinh năm: 1988 (có mặt).

Cùng cư trú: Khóm E, phường F, thị xã C, tỉnh Sóc Trăng.

- *Người phiên dịch:* **Ông Sơn Chốt** – Cán bộ đài truyền thanh thị xã Vĩnh Châu, tỉnh Sóc Trăng (ông Chốt có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bản thân Thạch Đô L đã có một tiền án về tội trộm cắp tài sản, chấp hành xong án phạt tù vào ngày 19/11/2017, chưa được xóa án tích. Đến khoảng 05 giờ ngày 28/9/2018, Thạch Đô L điều khiển xe môtô biển số 83H1-3804 lưu thông theo tuyến lộ đal thuộc khóm E, phường F, thị xã C thì nghe có tiếng gà gáy nên nảy sinh ý định bắt trộm gà. Sau đó, Đô L dừng xe, đột nhập vào chòi nuôi gà của anh Phạm Thanh Đ bắt trộm 01 con gà trống có trọng lượng 02 kg thì bị bắt quả tang cùng vật chứng.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 28/KL-HĐĐGTS ngày 28/9/2018 của Hội đồng định giá tài sản Ủy ban nhân dân thị xã C, kết luận 01 con gà trống, trọng lượng 02 kg có giá trị là 180.000 đồng (BL 62).

Vật chứng là chiếc xe môtô biển số 83H1- 3804 (Loại WAVE màu xanh-đen, số máy 139FMB016732; số khung B1PEFA016732) cơ quan điều tra Công an thị xã Vĩnh Châu đã làm rõ biển số 83H1 – 3804 là biển số giả. Đây chính là vật chứng liên quan trong vụ án trộm cắp tài sản xảy ra ngày 18/9/2018, tại ấp Kim Cấu, xã Vĩnh Trạch, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu. Do đó, công an thị xã Vĩnh Châu đã có văn bản thông báo cho Công an thành phố Bạc Liêu để bàn giao chiếc xe xử lý theo thẩm quyền.

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số: 02/QĐ- VKSVC ngày 18 tháng 10 năm 2018 của Viện Kiểm Sát nhân dân thị xã C truy tố bị cáo Thạch Đô L về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. (Sau đây gọi tắt là Bộ luật hình sự 2015).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã C, tỉnh Sóc Trăng trong phần tranh tụng vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Thạch Đô L về tội "Trộm cắp tài sản" và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo Thạch Đô L từ 03 (Ba) tháng đến 05 (Năm) tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Phạm Thanh Đ đã nhận lại tài sản bị mất trộm và không yêu cầu bồi thường gì khác nên không đặt ra xem xét.

Người bào chữa cho bị cáo Đô L: thống nhất về tội danh, khung hình phạt và các tình tiết giảm nhẹ như lời luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát. Do bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự 2015 để Quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cho bị cáo; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng thêm điểm đ khoản 1, Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 để miễn án phí đối với bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo Thạch Đô L thống nhất với lời bào chữa của vị trợ giúp viên pháp lý, bị cáo không có tranh luận gì thêm và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, bị hại Đ thừa nhận có mất trộm tài sản là 01 con gà trống đúng như nội dung Quyết định truy tố và lời nhận tội của bị cáo; Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Đ không yêu cầu bồi thường thiệt hại vì đã nhận lại tài sản bị mất trộm nêu trên, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

+ Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Vĩnh Châu, Viện kiểm sát nhân nhân thị xã Vĩnh Châu, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại xuất trình chứng cứ phù hợp với quy định pháp luật; bị cáo, bị hại không có ý kiến phản đối hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

+ Tại phiên tòa vắng mặt Nguyễn Thị Mỹ L là người làm chứng. Xét thấy, trong quá trình điều tra đã có lời khai đầy đủ và rõ ràng. Đồng thời, tại phiên tòa vị Kiểm sát viên, người bào chữa cho bị cáo, bị cáo, bị hại đều đề nghị xét xử vắng mặt người làm chứng nêu trên. Xét thấy, sự vắng mặt của người làm chứng nêu trên không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án. Do đó, căn cứ vào Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung:

Tại phiên tòa, bị cáo Thạch Đô L đã khai nhận: Khoảng 05 giờ ngày 28/9/2018, Thạch Đô L điều khiển xe môtô biển số 83H1-3804 lưu thông theo tuyến lộ đal thuộc khóm E, phường F, thị xã C thì nghe có tiếng gà gáy nên nảy sinh ý định bắt trộm gà. Sau đó, Đô L dừng xe, đột nhập vào chòi nuôi gà của anh Phạm Thanh Đ bắt trộm 01 con gà trống có trọng lượng 02 kg thì bị bắt giữ cùng vật chứng.

Như vậy, bị cáo Thạch Đô L đã có hành vi lén lút lấy trộm tài sản là 01 con gà trống, trọng lượng 02 kg của bị hại Phạm Thanh Đ. Tuy giá trị 01 con gà theo kết luận định giá chỉ là 180.000đồng nhưng bị cáo Đô L đã bị kết án về tội "Trộm cắp tài sản" chưa được xóa án tích, mà lại còn vi phạm. Do đó, hành vi của bị cáo Thạch Đô L đã hội đủ các yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Do đó, Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số: 02/QĐ-VKSVC ngày 18 tháng 10 năm 2018 của Viện Kiểm Sát nhân dân thị xã C truy tố bị cáo Đô L về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, không oan sai cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo Đô L thể hiện là người bình thường, có đầy đủ năng lực hành vi, năng lực pháp luật và bị cáo cũng thừa nhận là nhận thức được hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện nên bị cáo phải chịu trách nhiệm do hành vi mà bị cáo đã gây ra.

Xét tính chất, hành vi và hậu quả của bị cáo Thạch Đô L gây ra là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo có nhân thân xấu, đã bị kết án về tội "Trộm cắp tài sản" chưa được xóa án tích, sau khi chấp hành hình phạt tù xong trở về địa phương không ăn năn hối

cải mà lại tiếp tục phạm tội. Do bản chất tham lam, lười biếng lao động nên bị cáo đã lợi dụng sợ sơ hở mất cảnh giác của người khác để thực hiện hành vi lén lút trộm cắp tài sản. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội ở địa phương, tạo ra sự hoang mang, lo sợ của nhân dân làm cho mọi người không an tâm lao động sản xuất. Vì vậy, cần cách ly bị cáo trong một thời gian hợp lý để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội sau này.

Tuy nhiên, xét về nhân thân cũng cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo như: Sau khi phạm tội bị cáo có thành khẩn khai báo, phạm tội gây thiệt hại không lớn và tài sản được thu hồi trả lại cho bị hại và bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo là người dân tộc Khmer, trình độ học vấn thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Phạm Thanh Đ đã nhận lại tài sản bị mất trộm và không yêu cầu bồi thường gì khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về xử lý vật chứng: Chiếc xe môtô (Loại WAVE màu xanh-đen, số máy 139FMB016732; số khung B1PEFA016732) cơ quan điều tra Công an thị xã Vĩnh Châu đã có văn bản thông báo cho Công an thành phố Bạc Liêu để bàn giao chiếc xe xử lý theo thẩm quyền.

Riêng tấm biển số xe 83H1-3804 là biển số giả nên tịch thu tiêu hủy.

Tại phiên tòa, xét thấy đề nghị của vị Kiểm sát viên và người bào chữa đề nghị áp dụng Điều 54 của Bộ luật hình sự 2015 để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt được áp dụng cho bị cáo là có cơ sở, phù hợp với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo và đảm bảo quyền lợi hợp pháp của người bị hại, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Riêng người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí cho bị cáo là không có cơ sở. Bởi vì, tại Điều 14 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định người đề nghị miễn án phí phải có đơn, trong khi tại vụ án này bị cáo không có đơn đề nghị được miễn nên không có căn cứ để chấp nhận.

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố: Bị cáo Thạch Đô L phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng: điểm b Khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên xử:

Xử phạt bị cáo Thạch Đô L 03 (Ba) tháng tù. Thời gian phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ là ngày 28/9/2018.

[2] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Phạm Thanh Đ đã nhận lại tài sản bị mất trộm và không yêu cầu bồi thường gì khác nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[3] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự 2015; điểm a Khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tịch thu tiêu hủy tấm biển số xe 83H1-

3804 là biển số giả theo phiếu nhập kho số NK005 ngày 26/10/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Vĩnh Châu.

[4] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Thạch Đô L phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Báo cho bị cáo, bị hại biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014)".

Nơi nhận:
- VKSND T.ST;
- VKSND thị xã Vĩnh Châu;
- CQTHAHS Công an thị xã Vĩnh Châu;
- Chi cục THA thị xã Vĩnh Châu;
- Sở Tư pháp tỉnh Sóc Trăng;
- Bị cáo, người bào chữa; người bị hại;
- Phòng KTNV&THA TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Ngọc Thanh